

Số: 33/2020/QĐST-DS

I, ngày 05 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I, TỈNH BẠC LIÊU**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 121/2020/TLST – DS ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **A**, sinh năm 1958 và ông **B**, sinh năm 1956. Cùng địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà **G**, sinh năm 1963 và ông **H**, sinh năm 1959. Cùng địa chỉ: Ấp I, xã K, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của đồng bị đơn ông D là: Bà C, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp E1, xã E2, huyện E3, tỉnh Bạc Liêu. Văn bản ủy quyền ngày 23/7/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà C, ông C có nghĩa vụ thanh toán cho ông A, bà B số tiền nợ hụi là 10.450.000 đồng (*mười triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

2.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm là 522.500 đồng, nhưng được giảm 50% do hòa giải thành là 261.250 đồng. Ông A, bà B với bà C thỏa thuận thống nhất là bà C, ông D phải nộp toàn

bộ số tiền trên là 261.250 đồng; ông A, bà B là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

2.4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Tính